

TAND HUYỆN S
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 07/ 2017/ HNGĐ - ST.

Ngày: 17/ 8/ 2017.

V/v “Tranh chấp HN&GD”.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN - TỈNH T HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Doãn Đức Hà.

2. Ông Lê Văn Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/ 2017/ TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2017 về Tranh chấp “Hôn nhân & gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/ 2017/ QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Thị H - SN: 1980.

Địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Lê Bá T - SN: 1973.

Địa chỉ: Thôn 4, xã M, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị Trương Thị H, vắng mặt anh Lê Bá T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2017 và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Bá T kết hôn với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện X. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến ngày 10/12/ 2010 anh T đi làm ăn nhưng cũng từ đó đến nay anh T không về và cũng không có tin tức gì của anh T. Chị H và gia đình đã tìm kiếm anh T ở

nhiều nơi nhưng không có kết quả và cũng không có thông tin gì về anh T, chị cũng đã nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm anh T nhưng vẫn không có tin tức gì của anh T.

Tháng 10/ 2016 chị H làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Huyện S tuyên bố anh Lê Bá T mất tích.

Ngày 09/ 3/ 2017 Tòa án nhân dân Huyện S tuyên bố mất tích đối với anh Lê Bá T.

Ngày 17/ 4/ 2017 chị H làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh Lê Bá T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trương Thị Ngọc A - sinh ngày 25/ 8/ 2011. Từ ngày anh T bỏ nhà đi cho đến nay cháu A ở với chị. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn xin được nuôi con. Về việc đóng góp nuôi con do hiện nay anh T đang mất tích nên chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản và vay, nợ: Hiện nay anh T đang mất tích nên chị không yêu cầu giải quyết gì về phần tài sản và vay, nợ của vợ chồng.

Tại phiên toà hôm nay chị H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

{2} Về Hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Lê Bá T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Thanh Hóa ngày 18/ 3/2010 là hôn nhân hợp pháp.

Do anh T đi làm ăn vào ngày 10/ 12/ 2010 nhưng cũng từ đó đến nay anh T không về, đời sống chung của vợ chồng đã không còn tồn tại, chị H đã tìm kiếm anh T nhiều lần, nhiều nơi nhưng không có kết quả.

Tháng 3/ 2017 Tòa án nhân dân Huyện S đã tuyên bố mất tích đối với anh Lê Bá T.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chồng là anh Lê Bá T, nghĩ nên áp dụng khoản 2 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 điều 68 Bộ luật dân sự để cho chị H ly hôn anh T là phù hợp.

{3} Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Thị Ngọc A - sinh ngày 25/ 8/ 2011. Do anh T đang mất tích nên giao cháu Trương Thị Ngọc A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về phần đóng góp nuôi con chị H không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

{4} Về tài sản và vay, nợ: Hiện nay anh T đang mất tích, chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và vay, nợ. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 BLTTDS.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào: Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí.

- **Về Hôn nhân:** Xử cho chị Trương Thị H ly hôn anh Lê Bá T.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Trương Thị Ngọc A - sinh ngày 25/ 8/ 2011. Giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc cháu A thành niên.

Về phần đóng góp nuôi con do anh T đang mất tích chị H không yêu cầu. Vì vậy HĐXX không xem xét.

- **Về tài sản và vay, nợ:** Chị H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy HĐXX không xem xét.

- **Về án phí:** Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số AA/ 2011/ 02451 ngày 12/ 5/ 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. anh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thoan

Nơi nhận

- TAND T. T Hóa;
- VKSND huyện S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hồ sơ.

